

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HSST

Ngày : 02/7/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà : Trần Thị Tình - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST – HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST ngày 19 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo :

1. Họ và tên: **Đào Quang T1**, sinh ngày 15/12/1971.

Nơi cư trú: thôn V, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đào Văn S, sinh năm 1940 con bà Nguyễn Thị G (đã chết) đều trú tại thôn V, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có vợ là Trần Thị X, sinh năm 1975, có 01 con sinh năm 1997

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 7/10, sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2019 đến ngày 02/3/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Viết T2**, sinh ngày 20/5/1984.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Viết U (đã chết) con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1956 đều trú tại thôn Đ, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T3 sinh năm 1986, trú tại Thủy Nguyên, TP Hải Phòng, có 04 con (Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015)

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2019 đến ngày 02/3/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt)

3. Họ và tên: **Lê Bá Đ**, sinh ngày 29/12/1973.

Nơi cư trú: thôn V, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Bá L, sinh năm 1951 con bà Hoàng Thị N, sinh năm 1950 đều trú tại thôn V, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có vợ là Đào Thị H, sinh năm 1979, có 02 con (Con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008)

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 8/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2019 đến ngày 02/3/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt)

4. Họ và tên: **Lê Xuân H**, sinh ngày 09/3/1991.

Nơi cư trú: thôn V, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Bá V, sinh năm 1969 con bà Đỗ Thị L, sinh năm 1971 đều trú tại thôn V, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có vợ là Trịnh Thị Minh T4, sinh năm 1996, có 02 con (Con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019)

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2019 đến ngày 02/3/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt)

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T5**, sinh ngày 19/9/1985.

Nơi cư trú: thôn V, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1957 con bà Trịnh Thị T7, sinh năm 1960 đều trú tại thôn V, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, có 03 con (Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018)

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2019 đến ngày 02/3/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 09/6/2019 bị cơ quan điều tra khởi tố và bắt tạm giam về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Thái Thụy (Trích xuất có mặt)

6. Họ và tên: **Lê Thị T7**, sinh ngày 18/6/1975.

Nơi cư trú: thôn N, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Bá Kiểm (đã chết) con bà Đỗ Thị T9, sinh năm 1938 đều trú tại thôn V, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T10, sinh năm 1971, có 03 con (Con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2010)

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 8/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2019 đến ngày 02/3/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/02/2019, Lê Thị T8 đi bộ đến nhà Đào Quang T1 chơi, trong lúc T8 và T1 ngồi chơi thì Lê Xuân H, Lê Bá Đ và Nguyễn Viết T2 cùng đến nhà T1 chơi. Trong lúc ngồi chơi cả nhóm cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi ba cây, T1 lấy bộ bài lơ khơ có sẵn trong nhà đưa cho T2, T2 lọc lấy 36 quân bài sau khi đã loại các quân 10, J, Q, K. T2 cầm chương, T1, T8, H, Đ đặt cược. Mỗi người chơi đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, mỗi người chơi được chia 03 quân bài, sau khi tính tổng ai là người thấp điểm hơn người cầm chương thì phải trả cho người cầm chương số tiền bằng tiền đã cược, ngược lại ai cao điểm hơn người cầm chương thì người cầm chương phải trả cho người chơi bằng số tiền đã cược. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn T5 đến cùng tham gia chơi, một lúc sau T5 và Đ thua hết tiền nên ngồi ngoài xem. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an huyện Thái Thụy bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.180.000 đồng và 36 quân bài lơ khơ.

Bản cáo trạng số 44/CT- VKSTT ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo Đào Quang T1, Nguyễn Viết T2, Lê Bá Đ, Lê Xuân H, Nguyễn Văn T5, Lê Thị T8 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với bị cáo về tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đào Quang T1, Nguyễn Viết T2, Lê Bá Đ, Lê Xuân H, Nguyễn Văn T5, Lê Thị T8 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, Điều 65, Điều 50, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Đào Quang T1 từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, Điều 65, Điều 50, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Viết T2, Lê Bá Đ từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Xuân H từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, Điều 65, Điều 50, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị T8 từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 từ 06 đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ đi 03 ngày tạm giữ.

Đề nghị phạt bổ sung là phạt tiền dưới khung của Bộ luật hình sự quy định đối với mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng do các bị cáo thu nhập thấp, không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.180.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ và buộc các bị cáo phải chịu án phí.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau : Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 27/02/2019, tại nhà ở của Đào Quang T1, Nguyễn Viết T2, Lê Bá Đ, Lê Xuân H, Nguyễn Văn T5,

Lê Thị T8 đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi 03 cây, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày công an huyện Thái Thụy vào bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.180.000 đồng và 36 quân bài lơ khơ là tiền và dụng cụ đánh bạc. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau bằng tiền, tạo thu nhập bất hợp pháp, thực hiện với lỗi cố ý. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.180.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321. Tội Đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

[4]. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy : Đây là vụ đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau không có sự phân công, phân nhiệm một cách cụ thể rõ ràng. Bị cáo T1 đã cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình và trực tiếp đánh bạc với số tiền là 900.000 đồng nhưng không cầm chương, bị cáo T2 dùng 2.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Đ dùng 1.800.000 đồng để đánh bạc là số tiền cao hơn các bị cáo khác nên các bị cáo T1, T2, Đ giữ vai trò cao hơn các bị cáo còn lại là H, T5 và T8

[5]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần phải quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội của các bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo T, T8, T5 có bố là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Đào Quang T1, Nguyễn Viết T2, Lê Bá Đ, Lê Xuân H, Lê Thị T8 đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi

cư trú rõ ràng, có đơn xin được hưởng án treo được chính quyền địa phương xác nhận, xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo trên phải cách ly khỏi đời sống xã hội vì các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo T1, T2, Đ, H và T8 được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, để các bị cáo nhận ra lỗi lầm đã phạm phải để phấn đấu trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T5 trong quá trình chuẩn bị xét xử đã bị cơ quan điều tra khởi tố và bắt tạm giam về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để răn đe các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Để đảm bảo việc các bị cáo thi hành án nên cần thiết áp dụng dưới khung hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã quản lý thu giữ vật chứng gồm:

Số tiền 6.180.000 đồng thu trên chiếu bạc, đây là tiền liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

36 quân bài lơ khơ là công cụ các bị cáo thực hiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Quang T1, Nguyễn Viết T2, Lê Bá Đ, Lê Xuân H, Nguyễn Văn T5, Lê Thị T8 phạm tội " Đánh bạc "

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Quang T1 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng., số tiền phạt này để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T2 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng, số tiền phạt này để sung công quỹ nhà nước

Xử phạt bị cáo Lê Bá Đ 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng, số tiền phạt này để sung công quỹ nhà nước

Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng, số tiền phạt này để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T8 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng, số tiền phạt này để sung công quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo Đào Quang T1, Nguyễn Viết T2, Lê Bá Đ, Lê Xuân H, Lê Thị T8 cho Ủy ban nhân dân xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự .

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 từ 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ đi 03 ngày tạm giữ.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng, số tiền phạt này để sung công quỹ nhà nước

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.180.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 36 quân bài lơ khơ. (Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 21/5/2019)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đào Quang T1, Nguyễn Viết T2, Lê Bá Đ, Lê Xuân H, Nguyễn Văn T5, Lê Thị T8 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

4. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND huyện Thái Thụy
- Công an huyện Thái Thụy
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh Thái Bình
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Nhà tạm giữ CA huyện Thái Thụy
- Các bị cáo
- UBND xã X
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương